

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **221/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v *Ly hôn, nuôi con chung*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thiều Thị LA, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu A, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu A, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị LA, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06 tháng 6 năm 2022, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Thiều Thị LA trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu tu chí làm ăn, nghiện ngập các tệ nạn xã hội nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì gia

đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn tình cảm được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trịnh Gia BA1, sinh ngày 25/12/2008 và cháu Trịnh Gia BA, sinh ngày 15/5/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 7 năm 2022 và quá trình làm việc tại Tòa, bị đơn là anh Trịnh Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Thiều Thị LA kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2008 tại UBND xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến ngày 17/10/2021 thì chị LA tự ý ra khỏi nhà, anh không hiểu lý do vì sao. Do đó, anh làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị LA vì xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa. Tại tòa, sau khi được sự phân tích hòa giải, anh đã rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng vợ chồng không chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi, bản thân anh hay đi làm ăn xa nên chị LA cũng không về nhà chung sống cùng. Nay chị LA làm đơn xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trịnh Gia BA1, sinh ngày 25/12/2008 và cháu Trịnh Gia BA, sinh ngày 15/5/2015. Khi ly hôn nguyện vọng của anh là mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022, chị Thiều Thị LA và anh Trịnh Văn H đã thống nhất thỏa thuận việc giải quyết toàn bộ vụ án. Ngày 12/7/2022 anh H có đơn xin rút toàn bộ nội dung thỏa thuận ly hôn, mọi vấn đề giải quyết ly hôn do chị LA tự giải quyết đơn phương. Sau đó, Tòa án đã triệu tập chị Thiều Thị LA và anh Trịnh Văn H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh H đều vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị Thiều Thị LA vẫn giữ nguyên quan điểm theo nội dung chị và anh H đã thỏa thuận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/7/2022, cụ thể: Về hôn nhân, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn anh H; về con chung, chị trực tiếp chăm sóc cháu Trịnh Gia BA, anh H trực tiếp chăm sóc cháu Trịnh Gia BA1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thiều Thị LA, xử cho chị Thiều Thị LA được ly hôn anh Trịnh Văn H; Về con chung: Giao cháu Trịnh Thị BA, sinh ngày 15/5/2015 cho chị Thiều Thị LA trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Gia BA1, sinh ngày 28/12/2008 cho anh Trịnh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị LA và anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con; Về tài sản chung và công nợ chung, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Văn H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Khu A, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Thiều Thị LA đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, vắng mặt anh H không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thiều Thị LA và anh Trịnh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/02/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu tu chí

làm ăn, quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị LA và anh H đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Chị LA làm đơn xin ly hôn, anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/7/2022 chị LA và anh H đã thống nhất thuận tình ly hôn. Ngày 12/7/2022, anh H làm đơn đề nghị rút thỏa thuận ly hôn, để chị LA tự giải quyết ly hôn đơn phương. Sau đó Tòa án đã triệu tập nhiều lần hai bên đương sự đến hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H đều vắng mặt. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị LA và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Thiều Thị LA được ly hôn anh Trịnh Văn H.

[3] Về con chung: Chị Thiều Thị LA và anh Trịnh Văn H có 02 con chung, cháu Trịnh Gia BA1, sinh ngày 25/12/2008 và cháu Trịnh Gia BA, sinh ngày 15/5/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị LA vẫn giữ nguyên quan điểm theo như nội dung chị và anh H đã thỏa thuận, chị trực tiếp chăm sóc cháu BA, anh H trực tiếp chăm sóc cháu BA1. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thống nhất thỏa thuận của chị LA và anh H là tự nguyện và phù hợp. Vì vậy, để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng các cháu được tốt nên giao cháu Trịnh Gia BA cho chị Thiều Thị LA trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Gia BA1 cho anh Trịnh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị LA không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Thiều Thị LA và anh Trịnh Văn H đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LA khởi kiện vụ án ly hôn nên chị LA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Thiều Thị LA được ly hôn anh Trịnh Văn H.

- *Về con chung*: Giao cháu Trịnh Gia BA, sinh ngày 15/5/2015 cho chị Thiều Thị LA trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Gia BA1, sinh ngày 25/12/2008 cho anh Trịnh Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LA và anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Thiều Thị LA phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị LA đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0003540 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Thiều Thị LA được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã T, huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa